

Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại: Tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T thoả thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung tại mục "2. Về nuôi con" phần Quyết định trong Bản án số 08/2017/HNGĐ-ST ngày 01/9/2017 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang như sau: Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hà M sinh ngày 14/8/2015 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trên một tháng. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, vào bất kỳ ngày nào trong tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2023 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị L là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Hà M.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng